

Số: 13/2024/QĐST-HNGĐ

Lạc Dương, ngày 17 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 11/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị G, sinh năm 1991. Đăng ký HKTT: Xóm B, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hòa Bình. Nơi cư trú: Thôn A, xã Đ huyện LD, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Anh Bùi Văn N, sinh năm 1983. Đăng ký HKTT: Xóm B, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hòa Bình. Nơi cư trú: Thôn A, xã Đ huyện LD, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị G và anh Bùi Văn N**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Chị Bùi Thị G và anh Bùi Văn N thống nhất giao con chung là cháu: Bùi Thị Quỳnh Trang, sinh ngày: 12/10/2011 cho anh Bùi Văn N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao cháu Bùi Hùng Cường, sinh ngày: 29/10/2019 cho chị Bùi Thị G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; Quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân gia đình.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Bùi Thị G và anh Bùi Văn N xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị G nhận chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LD, tỉnh Lâm Đồng theo biên lai thu tiền số 0002042 ngày 11/3/2024. Hoàn trả cho chị Bùi Thị G số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Đương sự;
- VKS huyện Lạc Dương;
- Chi cục THADS H.Lạc Dương;
- Ủy ban nhân dân xã Đa Phúc, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN  
(ĐÃ KÝ)**

**Phạm Phương Dung**